

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2025

V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòe.

Ông Nguyễn Xuân Thạch.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Diễm Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; số CCCD: 044193002047; Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Quảng Trị (thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; số CCCD: 044089001722; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Quảng Trị (thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Anh H hiện đã xuất cảnh sang Mexico, không có địa chỉ cụ thể. Anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/05/2025, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07/06/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có

mâu thuẫn gì. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau, có lúc thì vì anh say xin có lúc thì vì anh ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Đến năm 2017 vợ chồng đi làm công ty ở Bắc Giang và cũng không được hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng lại cùng nhau làm việc tại Bình Dương nhưng vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và anh đánh đập chị vì ghen tuông vô cớ. Đến năm 2023, công ty đã chuyển anh H qua chi nhánh ở Mexico làm việc, vì mỗi người một nơi, thường xuyên gọi điện nói chuyện và không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng nên chị đã nói với anh H xin cho chị cùng xuất cảnh sang Mexico để làm việc cùng nhau, nghĩ rằng tình cảm vợ chồng sẽ tốt hơn. Đến tháng 6 năm 2024, chị được xuất cảnh sang Mexico làm việc cùng anh H. Nhưng tình hình vẫn không khả quan, đến tháng 9 năm 2024 vì ghen tuông với đồng nghiệp, anh H đã đánh đập chị rất nhiều lần khiến chị phải nhập viện tại Mexico. Anh H về nước được 2 ngày thì sau đó chị được xuất viện và cũng được trở về nước. Vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể cứu vãn được cuộc hôn nhân, bản thân chị không thể chịu được đánh đập nữa. Nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu: cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/7/2016. Hiện cả hai cháu đang sinh sống cùng người thân của anh H (chị Nguyễn Thị L) tại Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã P, tỉnh Quảng Trị). Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi hai con. Ngày 08/9/2025 chị Nguyễn Thị T có đơn trình bày nguyện vọng về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Sau khi chị xem xét, cân nhắc thì chị quyết định giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Minh K cho bố là anh Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và chị xin được xét xử vắng mặt.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Nguyễn Thanh H. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho thân nhân anh H. Chị Nguyễn Thị L là người thân của anh H đã cam kết sẽ thông báo cho anh H biết về thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa.

Ngày 09/06/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) có công văn số 1454/CV-TA về việc yêu cầu phòng Q – Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Thanh H. Ngày

30/06/2025, phòng Q – Công an tỉnh Q có Công văn số 1788/CV-QLXNC cung cấp thông tin anh Nguyễn Thanh H đã xuất cảnh ngày 20/10/2024 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2025 đối với người thân của anh H là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị cho biết anh H đã đi xuất khẩu lao động sang Mexico từ tháng 10 năm 2024 đến nay vẫn chưa trở về nước. Chị có biết về sự việc chị T nộp đơn xin được ly hôn với anh H đến Tòa án. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H có liên lạc thường xuyên về cho gia đình và trình bày rằng anh đồng ý việc ly hôn với chị T, nhưng do điều kiện công việc và khoảng cách địa lý xa xôi nên anh không thể về nước để trực tiếp giải quyết việc ly hôn được. Vợ chồng chị T và anh H có hai con chung là các cháu: cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/7/2016. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với chị, được chị nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Do anh H đang làm ăn ở xa, chưa trở về nước được nên chị L có nguyện vọng được nuôi các cháu vì cả hai cháu đã quen với cuộc sống ở cùng chị và có nơi học hành ổn định. Về tài sản chung và nợ chung, theo chị, chị T và anh H không có.

Ý kiến của hai cháu Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Minh K trình bày: Cả hai cháu đều thừa nhận hiện nay đang sống với cô ruột là chị Nguyễn Thị L (em ruột của bố H). Hai cháu cùng có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn đều xin được ở với bố H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H; về nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/7/2016 cho anh Nguyễn Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H đang ở nước ngoài nên giao cho chị L - là em gái ruột của anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng; về chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc đương sự chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thanh H hiện đang làm ăn, sinh sống tại Mexico. Theo Công văn số 1788/CV-QLXNC ngày 30/06/2025 của phòng Q – Công an tỉnh Q thì anh Nguyễn Thanh H đã xuất cảnh gần nhất ngày 20/10/2024 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Qua xác minh tại người thân của bị đơn là chị Nguyễn Thị L thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Thanh H đang ở nước ngoài. Vụ án được thụ lý trước ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Do không xác định được địa chỉ cụ thể của bị đơn anh Nguyễn Thanh H ở nước ngoài. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh H trước khi xuất cảnh; tiến hành xác minh người thân của anh H, nhưng gia đình chỉ biết anh H hiện nay đang sinh sống tại Mexico mà không biết địa chỉ cụ thể, nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình bị đơn anh Nguyễn Thanh H. Tòa án đã thông báo qua kênh H2 VOV5 và đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn anh Nguyễn Thanh H không có tin tức gì.

[1.3] Tòa án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến tham gia tại phiên tòa đối với các đương sự nhưng anh Nguyễn Thanh H đều vắng mặt; tại phiên tòa Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07/06/2013, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Theo chị T trình bày thời gian sau đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh H có lúc vì say xỉn, ghen tuông vô cớ mà đánh đập chị T khiến chị phải đi nhập viện khi hai vợ chồng cùng làm ăn bên nước Mexico. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, anh H đã đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, không ai quan tâm đến ai, không cùng để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Anh H mặc dù đã được người thân thông báo việc chị T xin ly hôn, nhưng anh cũng không gửi ý kiến phản hồi, điều này thể hiện sự thờ ơ, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình của anh. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp

nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H có hai con chung: Cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/7/2016. Hiện cả hai cháu đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị L là em gái của anh H có địa chỉ tại Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã P, tỉnh Quảng Trị). Trong biên bản lấy lời khai, bản trình bày ngày 23/06/2025, cháu Nguyễn Hải Đ và cháu Nguyễn Minh K đều có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 08/9/2025, chị T cũng trình bày mong muốn giao cả hai con chung là các cháu: cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/7/2016 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và sẽ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Thấy rằng, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2025 người thân của anh Nguyễn Thanh H là chị Nguyễn Thị L trình bày do hiện nay anh H đang sinh sống và làm việc ở Mexico nên anh đã nhờ chị chăm sóc nuôi dưỡng các con của anh cho đến khi anh về nước để không làm xáo trộn môi trường sinh hoạt, học tập của các cháu. Do đó, để đảm bảo cho các cháu Hải Đ, Minh K được học tập và phát triển bình thường, cần giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H hiện nay chưa về Việt Nam nên tạm giao cho chị Nguyễn Thị L là người thân của anh H có trách nhiệm nuôi dưỡng các cháu Hải Đ, Minh K, khi nào anh H về Việt Nam thì chị L có nghĩa vụ giao các cháu Hải Đ, Minh K cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét điều kiện, hoàn cảnh, mức sống hiện nay để nuôi dưỡng một đứa trẻ và đối chiếu với quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng cho một đứa trẻ là phù hợp. Chị T, anh H có 2 người con chung nên theo quy định mỗi người sẽ nuôi một con. Như vậy nghĩa vụ cấp dưỡng của chị T áp dụng đối với 1 con chung là 2.000.000 đồng/ tháng. Do đó chấp nhận sự tự nguyện của chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cùng với anh H.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, giao các cháu Hải Đ, Minh K cho anh H nuôi dưỡng, nhưng do hiện nay anh H đang ở nước ngoài nên tạm giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Hải Đ, Minh K; cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu xin được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh H số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung của anh chị tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài VOV5 theo quy định.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T phải chịu nộp theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. Về quan hệ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/7/2016 cho anh Nguyễn Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hải Đ, Minh K xin được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Tạm giao các cháu Hải Đ, Minh K cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng và chị L có nghĩa vụ giao lại các cháu Hải Đ, Minh K cho anh Nguyễn Thanh H khi anh H về Việt Nam sinh sống. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh H số tiền 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005425 ngày 22/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi

hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị T phải chịu chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài VOV5 số tiền 2.250.000 đồng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí, chi phí tố tụng trong vụ án.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

